

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CP MAY XK PHAN THIẾT
PHIÊN HỌP THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Căn cứ luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005
Căn cứ vào điều lệ của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết
Căn cứ vào biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết ngày 03/02/2013

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CTY CP MAY XK PHAN THIẾT
QUYẾT NGHỊ

Điều 1 : Thông qua báo cáo của hội đồng quản trị tổng kết năm 2012 và nhiệm vụ năm 2013 .

Điều 2 : Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2012

Điều 3 : Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2012 với một số chỉ tiêu chính sau

- Tổng doanh thu :	125.500.502.666	đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	8.959.765.184	đồng
- Lợi nhuận sau thuế :	8.217.493.880	đồng

Điều 4 : Thông qua kế hoạch năm 2013 với một số chỉ tiêu chính sau

- Tổng doanh thu :	170.854.000.000	đồng
Trong đó :		
+ Phan thiết:	43.100.000.000	đồng
+ Phú Long :	81.474.000.000	đồng
+ Phú Long 2:	46.280.000.000	đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	14.435.000.000	đồng
- Tỷ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu :	8,45	%
- Tỷ lệ % tổng quỹ thu nhập/tổng doanh thu:	65	%
- Đầu tư mới	6.000.000.000	đồng
- Chia cổ tức từ 20 đến 25% vốn điều lệ		

Điều 5 : Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012 số tiền 8.217.493.880 đồng như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền 20% vốn điều lệ	6.139.180.000	đồng
- Trích lập quỹ khen thưởng	787.128.047	đồng
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (số còn lại)	1.291.185.833	đồng

Điều 9 : Tổ chức thực hiện: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 04/02/2013

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết có trách nhiệm lãnh đạo Công ty thực hiện các nội dung của bản nghị quyết này.
- Nghị quyết sẽ được thông báo tới tất cả cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Phan Thiết

Nghị quyết này đã được đại hội nhất trí biểu quyết thông qua 100% ./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Nghi

CÔNG TY CỔ PHẦN MAY XUẤT KHẨU PHAN THIẾT
282 NGUYỄN HỘI , PHAN THIẾT , BÌNH THUẬN
DIỆN THOẠI : 0623821947 ; FAX : 0623823347
WEBSITE : www.phanthietgarment.com.vn

-----o0o-----

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Hôm nay, vào lúc 7 giờ 30, ngày 03 tháng 02 năm 2013, tại hội trường Công ty CP may XK Phan Thiết, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty CP may XK Phan Thiết năm 2013 được nhóm họp .

THÀNH PHẦN DỰ ĐẠI HỘI GỒM CÓ :

- + Tổng số cổ đông triệu tập theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 1064/2012-PTG/VSD-ĐK , ngày 28/12/2012 của Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh là 170 người , sở hữu 3.069.590 cổ phần = 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông dự đại hội đồng cổ đông hôm nay : 134 người, sở hữu và đại diện sở hữu : 3.048.510 cổ phần = 99 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt có ủy quyền : 26 người, số cổ phần ủy quyền : 6.840.040 cổ phần.
- + Tổng số cổ đông vắng mặt không ủy quyền : 10 người, số cổ phần không ủy quyền : 21.080 cổ phần. (Có danh sách cổ đông dự họp đính kèm).

NỘI DUNG CỤ THỂ :

I/ Tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013:

- + Tổng số cổ đông và đại diện cổ đông hiện diện : 134/ 170 người, sở hữu và đại diện sở hữu : 3.048.510 cổ phần = 99% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Những người hiện diện đều có đủ tư cách cổ đông. Những người đại diện cổ đông đều có sự ủy quyền hợp pháp bằng văn bản.

Căn cứ điều 18 điều lệ Công ty CP may XK Phan Thiết và khoản 1 điều 102 luật doanh nghiệp năm 2005, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 của Công

Ty Cổ Phần May Xuất Khẩu Phan Thiết được tiến hành hợp lệ. (có báo cáo thẩm tra cổ đông kèm theo)

II/ Chủ tọa Đại hội :

Ông HUỖNH VĂN NGHI, Chủ tịch HĐQT (theo như quy định tại điều 19, điểm 4 điều lệ Công ty)

III/ Bầu ban thư ký :

1/ Bà TRƯỞNG THỊ LAN CHI

2/ Ông TỪ CHÁNH LẠC

Biểu quyết : Số người tán thành 134 người, sở hữu 3.048.510 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

IV/ Thông qua nội dung , chương trình Đại hội :

Nội dung đại hội : Theo giấy mời họp ĐHCĐ ngày 15/01/2012 :

1/ Báo cáo của HĐQT về thực hiện nghị quyết năm 2012 và phương hướng năm 2013.

2/ Báo cáo tài chính năm 2012 .

3/ Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2012 .

4/ Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2012 .

Biểu quyết : Số người tán thành 134 người, sở hữu 3.048.510 cổ phần, chiếm 100% cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội tiến hành thực hiện các nội dung trên

Sau khi nghe các báo cáo của Chủ tịch HĐQT , BKS và của Kế toán trưởng cty . Đại hội thảo luận và thống nhất như sau :

1/ Thông qua báo cáo tài chính (Bao gồm Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả kinh doanh) hợp nhất năm 2012 (Đã kiểm toán) do bà Ngô thị Nam kế toán trưởng - thừa ủy quyền Tổng giám đốc Công ty trình bày , cụ thể :

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính : VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.913.586.451	60.550.081.261
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		23.165.746.715	37.831.596.392
1. Tiền	111	V.01	8.665.746.715	7.220.596.392
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.02	14.500.000.000	30.611.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
III. Các khoản phải thu	130		3.050.318.858	20.225.791.589
1. Phải thu của khách hàng	131		2.732.199.380	16.060.097.274
2. Trả trước cho người bán	132		44.866.000	3.230.000.000
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	273.253.478	935.694.315
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	139			
IV. Hàng tồn kho	140		1.776.670.738	1.340.835.011
1. Hàng tồn kho	141	V.04	1.776.670.738	1.340.835.011
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		920.850.140	1.151.858.269
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		228.231.975	87.849.1457
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		485.964.752	1.013.707.095
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		199.389.278	2.029.600
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.05	7.264.135	48.272.417
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		63.675.164.190	38.667.642.232
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		61.282.462.834	38.127.941.588
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.06	42.896.729.339	24.767.627.007
- Nguyên giá	222		72.638.956.410	49.033.778.390
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(29.742.227.071)	(24.266.151.383)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.07	6.320.518.742	6.425.868.910
- Nguyên giá	228		7.031.251.392	7.021.251.392
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(710.732.650)	(595.382.482)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.08	12.065.214.753	6.934.445.671
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		2.392.701.356	539.700.644

1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	2.392.701.356	539.700.644
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		92.588.750.641	99.217.723.493
--------------------------	------------	--	-----------------------	-----------------------

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		46.504.780.604	51.453.314.242
I. Nợ ngắn hạn	310		22.730.815.731	22.076.439.588
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11		5.000.000.000
2. Phải trả người bán	312		2.398.767.614	2.132.817.842
3. Người mua trả tiền trước	313		1.832.850.119	
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.12	3.920.650	1.391.449.121
5. Phải trả người lao động	315		17.920.939.000	13.664.904.552
6. Chi phí phải trả	316			122.584.819
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.13	1.361.466.395	178.436.622
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		(787.128.047)	(413.753.368)
II. Nợ dài hạn	330		23.773.964.873	29.376.874.654
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.14	23.773.964.873	29.316.048.062
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	60.826.592
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		46.083.970.037	47.764.409.251
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	46.083.970.037	47.764.409.251
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.695.900.000	15.165.400.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.700.000	2.700.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413			15.165.400.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			51.427.712
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		13.128.290.908	4.125.206.944
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		132.078.270	132.078.270
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420		2.125.000.859	13.122.196.325
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		92.588.750.641	99.217.723.493

Ghi chú: Số liệu trong các chỉ tiêu có dấu (*) được ghi bằng số âm dưới hình thức ghi trong ngoặc đơn

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
5. Ngoại tệ các loại - Đô la Mỹ		126.849,88	139.881,27

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2012

Đơn vị tính : VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.17	125.500.502.666	111.846.066.448
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		125.500.502.666	111.846.066.448
4. Giá vốn hàng bán	11		112.119.424.782	76.968.835.055
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.381.077.884	34.877.231.393
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.18	2.365.852.785	4.419.075.404
7. Chi phí tài chính	22	VI.19	2.199.825.027	1.727.261.044
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.643.817.391	1.264.148.368
8. Chi phí bán hàng	24		581.656.900	373.903.500
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.969.255.954	3.244.614.323
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.996.192.788	33.680.527.930
11. Thu nhập khác	31		450.000	100.000
12. Chi phí khác	32		36.877.604	203.932.484
13. Lợi nhuận khác	40		(36.427.604)	(203.832.484)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh liên kết	45			
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.959.765.184	33.476.695.446
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20	742.271.304	1.397.749.121
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.217.493.880	32.078.946.325
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61			
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		8.217.493.880	32.078.946.325
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.21	4.447	21.153

2/ Thông qua báo cáo của HĐQT tổng kết năm 2012 và nhiệm vụ năm 2013

3/ Thông qua kế hoạch năm 2013 với một số chỉ tiêu chính sau

- Tổng doanh thu :	170.854.000.000	Đồng
Trong đó :		
+ Phan thiết:	43.100.000.000	Đồng
+ Phú Long :	81.474.000.000	Đồng
+ Phú Long 2 :	46.280.000.000	Đồng
- Lợi nhuận trước thuế :	14.435.000.000	Đồng
- Tỷ lệ %lợi nhuận trước thuế/doanh thu :	8,45	%
- Tỷ lệ % tổng quỹ thu nhập/tổng doanh thu:	65	%
- Đầu tư mới	6.000.000.000	Đồng
- Chia cổ tức từ 20 đến 25%		

4/ Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2012

5/ Thống nhất Phân phối lợi nhuận năm 2012 : 8.217.493.880 Đồng như sau:

- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	787.128.047	Đồng
- Chia cổ tức 20%	6.139.180.000	Đồng
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (số còn lại)	1.291.185.833	Đồng

Biên bản này đã được đọc và thông qua trước đại hội với 100% cổ đông và đại diện cổ đông dự họp, sở hữu 3.048.510 /3.069.590 CP biểu quyết chấp thuận.

Ngày 03 tháng 02 năm 2013

Thư ký

Chủ tọa

TRƯƠNG THỊ LAN CHI

TỪ CHÁNH LẠC



HUỲNH VĂN NGHI